| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 190/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Lệ Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Thành Châu

Bà Lê Thị Nhung

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Phạm Võ Kim D, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 7A/87 đường A, Phường 14, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Ông Beckford Michael A, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Australian.

Địa chỉ: 102 Coorumbung Rd Dora Creek NSW 2264 Australia.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Võ Kim D trình bày:

Bà và ông Beckford Michael A đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số 68 Quyển số 01 ngày 08/01/2016. Sau khi kết hôn bà và ông Beckford Michael A sống chung được 6 tháng thì ông Beckford Michael A trở về Australia, bà ở lại Việt Nam. Sau

khi ông Beckford Michael A trở về Australia, vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Beckford Michael A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2018 được Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24 tháng 01 năm 2018 bị đơn ông Beckford Michael A trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Võ Kim D vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Võ Kim D và ông Beckford Michael A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Võ Kim D, ông Beckford Michael A.

Về nội dung:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Võ Kim D và ông Beckford Michael A tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số 68 Quyển số 01 ngày 08/01/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Võ Kim D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Beckford Michael A định cư ở Australia. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Phạm Võ Kim D xác nhận không còn tình cảm với ông Beckford Michael A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Beckford Michael A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Võ Kim D. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Phạm Võ Kim D xin ly hôn ông Beckford Michael A là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2]** Về con chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

**[4]** Về án phí:

Bà Phạm Võ Kim D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Phạm Võ Kim D và ông Beckford Michael A.

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số 68 Quyển số 01 ngày 08/01/2016 không còn giá trị pháp lý khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phạm Võ Kim D chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0048224 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Võ Kim D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**